

Bản án số: 73/2017/HS-PT

Ngày: 25 – 12 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán:

1/- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

2/- Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2017/HSPT ngày 20/11/2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn T và Trần Văn C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn T** (tên khác Không), sinh năm: 1991; Cư trú tại: ấp A, xã A3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Huỳnh Văn L (sống) và bà Nguyễn Thị C (sống); Có vợ là Võ Thị Thu N, sinh năm 1991; Có con 02 người (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014); Anh chị em ruột có 06 người, (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Văn C** (tên khác không), sinh năm: 1984; Cư trú tại: ấp A, xã A3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn T (sống) và bà Đồ Thị N (sống); Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1984; Có con 01 người sinh năm 2004; Anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988); Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Lữ Ngọc L, Trần Văn N, Trương Thanh Q, Lữ Thị Mỹ D, Huỳnh Văn Đ; Người làm chứng Đồ Thị H, Lữ Văn T, Lâm Văn T, Phạm Văn U, Lê Văn V, Trần Văn S và Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 30/01/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an xã A3, huyện C bắt quả tang tại nhà ông nhà Lữ Văn T tại ấp A, xã A3 (là cha của Lữ Thị Mỹ D) có Huỳnh Văn T, Trần Văn C, Trương Thanh Q, Lữ Thị Mỹ D, Trần Văn N, Lữ Ngọc L và Huỳnh Văn Đ đang có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh sáu lá (Bài binh theo kiểu Ấn Độ) và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 29.961.000 đồng và 09 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Đối với Huỳnh Văn T, khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Huỳnh Văn T đem theo số tiền 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Huỳnh Văn T thua khoảng 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Huỳnh Văn T bỏ lại toàn bộ số tiền còn lại khoảng 7.000.000 đồng trên chiếu bạc mà Huỳnh Văn T dùng để đánh bạc và Huỳnh Văn T nắm lấy cọc tiền 3.000.000 đồng bỏ chạy ra ngoài.

Đối với Trần Văn C, khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền thì Trần Văn C đem theo số tiền 4.500.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, trong quá trình tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Trần Văn C thắng số tiền là 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Trần Văn C để lại trên chiếu bạc số tiền là 700.000 đồng nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ trên người của Trần Văn C số tiền dùng để đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền là 4.000.000 đồng.

Đối với Lữ Ngọc L, khi đi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Lữ Ngọc L đem theo số tiền để trên người là 13.920.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Lữ Ngọc L lấy số tiền 2.020.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia chơi đánh bạc Lữ Ngọc L thắng 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ số tiền trên người của Lữ Ngọc L số tiền là 14.920.000 đồng, trong đó có tiền dùng để đánh bạc là 2.020.000 đồng để đánh bạc và tiền thắng khi đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn N, khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Trần Văn N đem theo số tiền là 700.000 đồng, trong quá trình đánh bạc ăn thua bằng tiền Trần Văn N thua hết số tiền 700.000 đồng.

Đối với Trương Thanh Q, khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, Trương Thanh Q đem theo số tiền để đánh bạc là 675.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Trương Thanh Q thua hết 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Trương Thanh Q bỏ lại số tiền 400.000 đồng và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ trên người của bị cáo Trương Thanh Q số tiền là 75.000 đồng.

Đối với Lữ Thị Mỹ D khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền Lữ Thị Mỹ D đem theo tiền để trong người là 28.300.000 đồng, Lữ Thị Mỹ D dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, chưa ăn thua thì bị bắt nên cơ quan điều tra Công an

huyện C đã tạm giữ của Lữ Thị Mỹ D số tiền 27.800.000 đồng và số tiền 500.000 đồng mà Lữ Thị Mỹ D dùng để đánh bạc.

Đối với Huỳnh Văn Đ khi đi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, Huỳnh Văn Đ đem theo số tiền để trên người là 1.242.000 đồng, Huỳnh Văn Đ lấy ra số tiền 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết 150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ trên người của Huỳnh Văn Đ số tiền là 1.092.000 đồng, trong đó có số tiền 50.000 đồng mà Huỳnh Văn Đ dùng để đánh bạc ăn thua bằng tiền còn lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần Văn C, Lữ Ngọc L, Trương Thanh Q, Lữ Thị Mỹ D, Trần Văn N và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1/- Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, Điều 33, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Xử phạt - Huỳnh Văn T: 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2/- Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, Điều 33, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn C.

Xử phạt - Trần Văn C: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3/- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Lữ Ngọc L.

Xử phạt - Lữ Ngọc L: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 26/9/2017. Đồng thời xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lữ Ngọc L số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

4/- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Trương Thanh Q.

Xử phạt - Trương Thanh Q: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 26/9/2017. Đồng thời xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Thanh Q số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

5/- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lữ Thị Mỹ Dung.

Xử phạt - Lữ Thị Mỹ D: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 26/9/2017. Đồng thời xử phạt

bổ sung đối với bị cáo Lữ Thị Mỹ D số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

6/- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Trần Văn N.

Xử phạt - Trần Văn N: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 26/9/2017. Đồng thời xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn N số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

7/- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Huỳnh Văn Đ.

Xử phạt - Huỳnh Văn Đ: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 26/9/2017. Đồng thời xử phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Giao các bị cáo Lữ Ngọc L, Trần Văn N, Trương Thanh Q, Lữ Thị Mỹ D, Huỳnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã A3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017 bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Trần Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T và Trần Văn C rút lại kháng cáo xin giảm hình phạt tù và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm án của 02 bị cáo. Đối với kháng xin được án treo thì áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự đối bị cáo Huỳnh Văn T và áp dụng khoản 3 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của 02 bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 06/10/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo

của các bị cáo và được xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa 02 bị cáo rút lại phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, việc rút kháng cáo của 02 bị cáo là tự nguyện, nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm Sát Viên là áp dụng Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 02 bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Trần Văn C. Xét thấy, 02 bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội ít nghiêm trọng và phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo và 02 bị cáo không phải là đối tượng tổ chức đánh bạc và cũng là những đối tượng đánh bạc thì theo Nghị quyết 01/NQ- HĐTP tại mục 1 Điều 2 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo điều 60 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của 02 bị cáo xin được hưởng án treo.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn T và Trần Văn C không phải chịu vì đơn kháng cáo của 02 bị cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

[2] Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Văn T và Trần Văn C.

Tuyên xử:

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 và khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Văn T và Trần văn C.

[3.1] Xử phạt - Huỳnh Văn T: 08 tháng tù (Tám tháng tù) về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

[3.2] Xử phạt - Trần Văn C: 06 tháng tù (Sáu tháng tù) về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao 02 bị cáo cho UBND xã A3, huyện C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp 02 bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các Bị cáo Huỳnh Văn T và Trần Văn C không phải chịu.

[5] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô